

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-PT
Ngày 03-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc.

Các Thẩm phán: Ông Lê Sỹ Trứ

Bà Nguyễn Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Trần Tấn Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 05/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Vũ L. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 206/2022/HS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Vũ L sinh năm 1993 tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký tạm trú: ấp Tân Lập, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lái xe nâng; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Thái Thị B; bị cáo có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2022 đến ngày 08/7/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo, 01 bị hại và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Vũ L và Lê Long Đ cùng làm công nhân lái xe nâng của Công ty Cổ phần S.I CasTing (gọi tắt là Công ty CasTing), địa chỉ xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nên quen biết nhau. L và Thạch T là bạn ở cùng nhà trọ Bấy Cường thuộc xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Khoảng đầu tháng 5/2022, trong lúc làm việc L nhìn thấy trong nhà xưởng sản xuất có nhiều thanh nhôm nguyên liệu (AC4CH) để sơ hở, bảo vệ Công ty không đi tuần tra qua khu vực này, hệ thống Camera có nhiều góc khuất khó phát hiện và do đang cần tiền tiêu xài, nên L nảy sinh ý định trộm các thanh nhôm nguyên liệu này đem bán lấy tiền. Để thực hiện ý định, L lấy trộm một ít nhôm nguyên liệu đem đi dò giá trước 03 tiệm phế liệu khác và bán được số tiền 60.000 đồng, trong đó có tiệm phế liệu của Lê Thị M thuộc xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Khi đến gặp M, L đưa nhôm nguyên liệu cho M xem thì M biết đây là nhôm nguyên liệu của Công ty do L trộm cắp mà có, nhưng do hám lợi nên đồng ý mua với giá 32.000 đồng/kg và M có nói với L khi lấy trộm nhôm nguyên liệu phải cẩn thận. Sau đó, L gặp và rủ Đ lấy trộm thanh nhôm nguyên liệu của Công ty CasTing cùng với L để đem bán lấy tiền chia nhau thì Đ đồng ý.

Do L và Đ làm khác ca nên cả hai thỏa thuận với nhau khi người nào làm việc ca đêm sẽ lén lút lấy trộm các thanh nhôm nguyên liệu ném ra bên ngoài qua hàng rào Công ty, rồi điện thoại cho người còn lại sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias màu xanh vàng bạc, biển số 59L1-195.50 của L chở đến bán cho Luyến. Từ giữa tháng 5/2022 đến ngày 27/6/2022, L và Đ đã cùng nhau trộm 04 lần thanh nhôm nguyên liệu của Công ty CasTing mỗi lần khoảng từ 120kg đến 130kg với tổng trọng lượng 500kg đem bán cho M được 16.000.000 đồng. Tiền có được, L và Đ chia nhau mỗi người 8.000.000 đồng.

Ngoài ra, L còn rủ Thạch T đến chở nhôm nguyên liệu do L trộm được của Công ty CasTing đến bán cho M sẽ được L cho tiền thì T đồng ý. Từ giữa tháng 5/2022 đến ngày 28/6/2022, L đã 05 lần lấy trộm nhôm nguyên liệu của Công ty CasTing, tổng trọng lượng 576kg chuyển ra bên ngoài hàng rào Công ty cho T chở đến bán cho M được số tiền 18.432.000 đồng, L đã cho T 6.000.000 đồng.

Đối với số nhôm mua được (09 lần, tổng trọng lượng 1.076kg), M đã bán lại 555kg nhôm cho một người đi thu mua ve chai dạo (không rõ lai lịch) với giá 37.000 đồng/kg, thu lợi được 2.775.000 đồng.

Tối ngày 28/6/2022, L tiếp tục thực hiện lấy trộm 124kg nhôm nguyên liệu chuyển ra bên ngoài Công ty rồi gọi điện thoại cho Thạch T đến chở đi bán cho M. Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 29/6/2022, khi Thạch T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario màu nâu đen, biển số 83G1-077.02 của Tư chở 124kg nhôm đi đến đoạn đường ĐT 744, thuộc xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an xã An Tây phát hiện, bắt giữ. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 124kg nhôm nguyên liệu (AC4CH) của Thạch T đang vận chuyển bị bắt giữ.
- 521kg nhôm nguyên liệu (AC4CH) tại tiệm phế liệu của Lê Thị M.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu đen, gắn sim số 0368.897727 của Nguyễn Vũ L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S20 FE, màu xanh dương gắn sim số 0357.434782 của Lê Long Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C17, màu xanh đen gắn sim số 0983.903313 của Thạch T.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias, màu xanh vàng bạc, biển số 59L1-195.50 của Nguyễn Vũ L; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu nâu đen, biển số 83G1-077.02 của Thạch T.
- Số tiền 9.400.000 đồng của Nguyễn Vũ L; số tiền 13.000.000 đồng của Lê Long Đ; số tiền 6.000.000 đồng của Thạch T.

Theo Kết luận về việc định giá tài sản ngày 07/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 1.200kg nhôm nguyên liệu nhãn hiệu AC4CH trị giá 75.240.000 đồng (62.700 đồng/kg).

Ngày 29/6/2022, Lê Thị M đã giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 2.775.000 đồng, Nguyễn Vũ L đã giao nộp số tiền bán nhôm có được là 6.092.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát.

Ngày 08/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả 645kg nhôm nguyên liệu nhãn hiệu AC4CH cho ông Hà Quốc K là đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần S.I CasTing. Ngày 11/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát xử lý vật chứng, giao trả số tiền 34.798.500 đồng cho ông Thái. Ông K không có yêu cầu giải quyết gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 206/2022/HS-ST ngày 05/12/2022, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án (khấu trừ vào thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 29/6/2022 đến ngày 08/7/2022).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo Lê Thị M 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 10 (mười) tháng; Thạch T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng; Lê Long Đ 02 (hai)

năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm; tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/12/2022, bị cáo Nguyễn Vũ L kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Vũ L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án; bị cáo Nguyễn Vũ L thực hiện 10 lần hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, mỗi lần chiếm đoạt tài sản đều có giá trị trên 2.000.000 đồng nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bà nội tên Trần Thị R được Nhà nước tặng thưởng “Huân chương kháng chiến” hạng Nhất; bị cáo đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới; mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vũ L, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 206/2022/HSST ngày 05/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Trong nói lời sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: trong khoảng thời gian từ giữa tháng 5/2022 đến ngày 29/6/2022, tại Công ty Cổ phần S.I CasTing, địa chỉ: xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, bị cáo L đã có hành vi rủ rê các bị cáo Lê Long Đ và Thạch T lấy trộm nhôm nguyên liệu nhãn hiệu AC4CH của Công ty CasTing đem bán cho Lê Thị M. Bị cáo M không trực tiếp lấy trộm tài sản nhưng khi L đến hỏi giá bán nhôm nguyên liệu nhãn hiệu AC4CH, bị cáo M biết tài sản do trộm cắp mà có và bị cáo M đã có hành vi thỏa thuận giá mua bán với bị cáo L và hứa hẹn mua nhôm nguyên liệu nhãn hiệu AC4CH với L trước khi L thực hiện hành vi trộm cắp.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản hợp pháp của doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà bị cáo đã thực hiện. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo: tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là không nặng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo phạm tội nhiều lần, việc bị cáo không chấp hành hình phạt tù sẽ gây ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương, đặc biệt là các tội phạm xâm phạm về sở hữu tài sản đang gia tăng trên địa bàn thị xã Bến Cát nói riêng và tỉnh Bình Dương nói chung, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vũ L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 206/2022/HS- ST ngày 05/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án (khấu trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 29/6/2022 đến ngày 08/7/2022).

2. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Vũ L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo,
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Thanh toán phiên tòa, NQ18 (2);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, NMT, 20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc